

# TÂY NGUYÊN TIẾP TỤC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

**TS ĐỖ THANH PHƯƠNG**

*Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cán bộ Đà Nẵng*

**TS PHẠM THỊ HOA**

*Trường Cao đẳng Thương mại Đà Nẵng*

## **1. Thành tựu 10 năm Tây Nguyên triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Trong 10 năm (2010 - 2020) cả nước triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM) dưới sự lãnh đạo của Đảng, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao của toàn dân; do đó, tiến độ xây dựng NTM càng về sau càng nhanh với chất lượng cao, cả nước đã hoàn thành vượt mức và cán đích trước 2 năm so với chỉ tiêu của Đảng, Quốc hội giao. Qua 10 năm triển khai Chương trình, Chính phủ tổng kết đánh giá rút ra được nhiều bài học quý, kể cả những bài học chưa thành công. Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đến hết năm 2020 cả nước có 5.506 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 62%; có 12 tỉnh, thành phố có 100% số xã đạt chuẩn NTM, bình quân 16,38 tiêu chí/xã; có 173 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM, chiếm 26% đơn vị cấp huyện thuộc 50 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Có 51 tỉnh, thành phố được Chính phủ công nhận 2.965 sản phẩm OCOP (Chương trình mục tiêu mỗi xã một sản phẩm) đạt chuẩn từ 3 sao trở lên, 1.573 chủ thể có sản phẩm được công nhận OCOP, gồm: 578 HTX, 476 doanh nghiệp, 489 cơ sở sản xuất, 30 tổ hợp tác. Đến hết năm 2020 Tây Nguyên có 265 số xã đạt chuẩn NTM chiếm 43,5%, bình quân đạt 13 tiêu chí/xã, tuy thấp hơn so với cả nước (16,38 tiêu chí/xã) nhưng cơ bản hoàn thành mục tiêu Chính phủ giao. Trong đó đáng ghi nhận đến năm 2020 tỉnh Lâm Đồng có 6 đơn

vị cấp huyện đủ số xã đạt NTM, tỉnh Đắk Nông có 1 huyện là Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Lắk có thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Gia Lai có thành phố Pleiku và thị xã An Khê, tỉnh Kon Tum có 4 huyện đạt mục tiêu NTM là huyện Đắk Hà, Đắk Tô, Ngọc Hồi và Kon Rẫy.

Đặc biệt tỉnh Lâm Đồng là lá cờ đầu trong phong trào xây dựng NTM ở Tây Nguyên, nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng NTM là hai Chương trình trọng tâm để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh. Đến tháng 9 - 2019, Lâm Đồng mới có 94/116 xã đạt chuẩn NTM chiếm 77,6% nhưng sau hơn một năm (cuối năm 2020) Lâm Đồng đã có 109/116 xã đạt chuẩn NTM chiếm 94%, trong đó có 20% số xã NTM nâng cao và 10% số xã NTM kiểu mẫu. Là điểm sáng ở Tây Nguyên, Lâm Đồng có huyện Đơn Dương đạt chuẩn NTM đã cùng với 4 huyện trong cả nước thực hiện đề án NTM kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và có nhiều mô hình kinh tế nông nghiệp có giá trị trên 1 tỷ đồng/ha/năm.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, Đảng, Nhà nước còn ưu tiên đầu tư mạnh về kết cấu hạ tầng, nhiều chương trình an sinh xã hội khác làm cho kinh tế - xã hội, cuộc sống của người dân các dân tộc Tây Nguyên phát triển khá toàn diện. Hiện nay, tỉ lệ người dân được dùng nước hợp vệ sinh đạt gần 90%; có 100% xã và 99,39% thôn, buôn có điện cho sản xuất và sinh hoạt của người dân; 100% các tỉnh đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở, tỷ lệ trẻ em trong độ

tuổi đến trường đạt hơn 95%; 100% số xã có trạm y tế, trong đó có 67% số xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia y tế; các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được toàn dân hưởng ứng; bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc được duy trì và phát huy, thực sự là nền tảng, động lực để giáo dục thế hệ trẻ phát triển. Giao thông đi lại ngày càng thuận lợi, đường hàng không có 3 sân bay đi các tỉnh, thành trong cả nước; đường bộ, hòa vào mạng đường bộ có độ dài hơn 40.000 km đã kết nối với các tỉnh Tây Nguyên, mở rộng cơ hội giao thương với các trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật lớn trong cả nước. Các tuyến quốc lộ qua Tây Nguyên có tổng chiều dài hơn 2.717 km, các tuyến liên tỉnh gần 2.035 km và hệ thống giao thông liên các cửa khẩu đã kết nối Tây Nguyên với nước Lào, Campuchia, Thái Lan... thuận tiện cho liên kết kinh tế, giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực. Đường Hồ Chí Minh đã giúp các vùng nông thôn gian khó trước đây có sự thay đổi diện mạo đang trên đường phát triển, cuộc sống cư dân nơi đây ngày càng đủ đầy no ấm, nhiều buôn làng đã trở nên khá giả, văn minh. Đúng như Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”<sup>1</sup>.

### **2. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng nông thôn mới ở Tây Nguyên (giai đoạn 2021 - 2025)**

Qua tổng kết phong trào xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020 của Chính phủ và tổng kết nhiệm kỳ Đại hội XII, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định với mục tiêu chung: “Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN”. Với mục tiêu cụ thể: “Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp”<sup>2</sup>. Với nông thôn đến năm 2025: “Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM tối thiểu 80%, trong đó ít nhất có 10% đạt chuẩn NTM kiểu mẫu”<sup>3</sup> và đến năm 2030 cả nước phấn đấu: “Có ít nhất 90% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó 50% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao; có trên 70% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM, trong đó 35% số đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao”<sup>4</sup>.

Để hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ và định

hướng mục tiêu xây dựng NTM mà Đại hội XIII của Đảng đề ra, đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ và quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao trong toàn dân, với trọng trách của người đứng đầu các cấp, tất cả vì một Việt Nam thịnh vượng. Với Tây Nguyên, tổng kết 10 năm xây dựng NTM đã được Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm, được nhân dân các dân tộc đồng hành nên kinh tế - xã hội có nhiều thay đổi tích cực. Cuộc sống gia đình luôn được cải thiện; văn hóa, tập quán làng, xã, thôn, buôn có nhiều đổi mới tiến bộ và đúc kết, tích lũy được nhiều bài học; nhiều vùng nông thôn trở nên giàu có văn minh; nhiều mô hình NTM sáng tạo hiệu quả trong kinh tế thị trường... Song, trên phương diện xây dựng NTM thì Tây Nguyên đang còn khó khăn, bình quân đến năm 2020 chỉ đạt 13 tiêu chí/xã trong khi cả nước là 16,38 tiêu chí/xã và tỷ lệ NTM thấp hơn cả nước gần 20% (Tây Nguyên 43,5%, cả nước 62%). Theo mục tiêu của Chính phủ, đến năm 2025 Tây Nguyên đạt 1 tỉnh NTM là Lâm Đồng, cấp huyện phải đạt 20% (ứng với 12 đơn vị cấp huyện), cấp xã 68% (ứng với 408 xã), cấp thôn, bản 80% (ứng với 2221 thôn, bản) và cùng với cả nước đạt ít nhất 30% số xã NTM nâng cao (ứng với 180 xã), 10% số xã NTM kiểu mẫu (ứng với 60 xã). Với Tây Nguyên, nếu trừ tỉnh Lâm Đồng thì 4 tỉnh còn lại rất khó khăn vì hiện nay các tỉnh này vẫn còn một số huyện chưa có xã đạt chuẩn NTM, số xã đạt chuẩn NTM bình quân 4 tỉnh chưa đến 40%; cụ thể, đến hết năm 2020 tỉnh Đắk Nông có 22/60 xã đạt chuẩn NTM, Đắk Lắk 61/152 xã, Gia Lai 72/184 xã, Kon Tum 25/86 xã. Do vậy, để thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, ngoài sự hỗ trợ của trung ương, Tây Nguyên cần tập trung cao và sự tham gia quyết liệt của hệ thống chính trị, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu các cấp từ tỉnh xuống xã, thôn, buôn trong đó có vai trò quan trọng của người đứng đầu cấp xã, thôn, buôn vì đây là cấp trực tiếp. Thực tế qua 10 năm triển khai xây dựng NTM ở Tây Nguyên cho thấy, đa số vai trò người đứng đầu thôn, buôn còn mờ, ít nhiệt tình và chuyên môn yếu, chưa thoát hẳn tập quán lạc hậu ở địa phương; vai trò người đứng đầu cấp xã phần lớn là bị động, ỷ lại cấp trên, khả năng lãnh đạo, quản lý kinh tế - xã hội, điều hành xây dựng NTM khá hạn chế.

### 3. Một số giải pháp để Tây Nguyên tiếp tục xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

*Thứ nhất*, tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân các dân tộc, nhất là thế hệ trẻ hiểu đúng ý nghĩa, quan điểm của Đảng về xây dựng NTM là không có điểm kết thúc trong sự nghiệp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh vững bước lên CNXH. Thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền phù hợp để người dân nông thôn hiểu rõ họ là chủ thể trong xây dựng NTM, trực tiếp cho gia đình, các thế hệ con cháu, dòng tộc, buôn làng được hưởng lợi. Phấn bác lại những luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch gần đây cho rằng xây dựng NTM ở Tây Nguyên là của Nhà nước, người dân tộc thiểu số bị chính quyền lừa lấy đất, mất rừng, không có tương lai. Làm tốt công tác tuyên truyền để người dân đồng thuận, yên tâm xây dựng NTM, có khác vọng làm giàu, tự vươn lên bằng chính lao động, đất đai, ruộng vườn, nghề nghiệp của mình, không chờ hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước. Nhà nước cần phân cấp, phân quyền cụ thể, xóa bỏ bao cấp dưới mọi hình thức vì còn bao cấp, không phân cấp, phân quyền cụ thể là còn cơ chế “xin cho”; Nhà nước cần hỗ trợ, trợ cấp cho những đối tượng, vùng thật sự khó khăn, tập trung đầu tư có hiệu quả cho cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng, tức là “trao cho dân cần cầu chứ không cho xâu cá”, tạo thuận lợi cho dân ai cũng có cơ hội vươn lên “không ai bị bỏ lại phía sau”; bỏ tư tưởng an phận với khổ nghèo, sẵn sàng hiến đất góp công làm đường, xây trường học, trạm xá,... thay đổi sản xuất nông nghiệp thành tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp trong xây dựng NTM mà Lâm Đồng đã làm thành công.

*Thứ hai*, ưu tiên đầu tư mạnh kết cấu hạ tầng mà trọng tâm là điện và đường giao thông nông thôn. Hai vấn đề lớn, cấp thiết này là nền tảng để giải bài toán về phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên hiện nay: “Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng NTM; ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng nông thôn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số”<sup>5</sup> Trong giai đoạn 2010 - 2020 ngoài tiêu chí điện, đường trong xây dựng NTM, Nhà nước còn ưu tiên cho Tây Nguyên các nguồn vốn khác để phát triển hệ thống điện, đường, trường, trạm nông thôn nhưng tính ổn định, hiệu quả còn thấp, nhiều nơi đường liên xã, liên

thôn quá nhỏ hẹp, cầu cống thiếu kiên cố nhanh xuống cấp. Cần mở đường nông thôn rộng hơn hiện nay, vì thực tế xe cơ giới đi lại chuyên chở nông sản, vật tư nông nghiệp ngày càng nhiều, nhưng nhiều nơi chỉ có đường một chiều không tránh được khi có xe ô tô chạy ngược chiều làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, kể cả việc đi lại lao động hằng ngày của người dân.

Tư duy đầu tư cho điện, đường không chỉ đến năm 2025 mà lâu dài, nên: “Tập trung xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, kết nối chặt chẽ xây dựng NTM với quá trình đô thị hóa”<sup>6</sup>, vì đến năm 2030: “Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%”<sup>7</sup>. Mặt khác, xây dựng hạ tầng hiện đại sẽ tạo môi trường thuận lợi để nông thôn Tây Nguyên thu hút đầu tư, phát triển du lịch dịch vụ, tiến tới bỏ dần khái niệm vùng sâu, vùng xa khi mà NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu rồi tỉnh NTM, đô thị hóa nông thôn đang đến gần.

*Thứ ba*, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, rà soát và bổ sung quy hoạch để triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với cơ cấu lại lao động nông thôn theo hướng chuyên canh. Tây Nguyên có thế mạnh và hội đủ các điều kiện cho phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế rừng, kinh doanh cây công nghiệp dài ngày và chăn nuôi đại gia súc, nguyên liệu xuất khẩu. Để khai thông cho phát triển nông nghiệp công nghệ cao phải tăng cường xúc tiến thương mại, ổn định hệ thống chợ, tổ chức nhiều chợ đầu mối để tăng sức mua, bán nông sản, làm tốt khâu kết nối giữa chợ nông thôn với các vùng, các đô thị. Tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa vẫn là nỗi lo chưa có hồi kết, như xã Nam N’Jang thuộc huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, mấy năm đầu xây dựng NTM nhiều hộ tập trung trồng hồ tiêu và cả xã nhanh chóng thoát nghèo, có gần 70% số hộ giàu và nhiều hộ mua được xe ô tô bạc tỷ, nhưng những năm gần đây lại khó khăn do hồ tiêu rớt giá, nhiều hộ phải chặt bỏ thay đổi cây trồng một cách tự phát trong vòng luẩn quẩn. Tỉnh tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch vùng chuyên canh gắn với thực hiện Đề án OCOP, bên cạnh đó tiếp tục kêu gọi đầu tư vào sản xuất kinh doanh trong các cụm, điểm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ưu tiên cho các dự án công nghệ cao, các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực chế biến

nông sản xuất khẩu, lưu thông thực phẩm, công nghệ thông tin, các doanh nghiệp thu hút nhiều lao động thân thiện với môi trường.

*Thứ tư*, tiếp tục phát triển mạnh kinh tế tư nhân với nhiều quy mô, chú trọng loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, trang trại, hộ gia đình theo hướng chuyên canh sạch, vườn kinh tế kiểu mẫu để khai thác tiềm năng, thế mạnh trong cộng đồng các dân tộc; phục hồi nghề truyền thống, mở rộng làng nghề, dịch vụ gắn với thị trường đa dạng hóa lao động việc làm ở nông thôn. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực gắn với các Chương trình Đề án chiến lược cho lao động trẻ biết hướng nghiệp làm kinh tế. Hiện nay, nguồn vốn gần 140 nghìn tỷ được thực hiện lồng ghép và quản lý có hiệu quả như vốn xây dựng NTM, vốn giảm nghèo bền vững... Với nguồn vốn này, nông thôn Tây Nguyên được hưởng lợi khá nhiều. Đây là điều kiện thuận lợi tiếp thêm sức mạnh để Tây Nguyên phát triển các loại hình kinh tế, sớm hoàn thành các mục tiêu xây dựng NTM đến 2025. Lồng ghép tốt các nguồn vốn này còn là cơ hội để nhiều địa phương ở Tây Nguyên nhanh đạt xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và những nơi có điều kiện sẽ rút ngắn được thời gian về đích không nhất thiết phải đi tuần tự như trước đây.

*Thứ năm*, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và đẩy mạnh cải cách hành chính. Vai trò người đứng đầu luôn quyết định mọi sự việc, trong thực thi xây dựng NTM ở Tây Nguyên giai đoạn 2021 - 2025. Người đứng đầu ở đây được giới hạn ở cấp xã, thôn, buôn hay Giám đốc Hợp tác xã là những người trực tiếp điều hành: “Thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và xây dựng NTM cấp thôn, bản”<sup>8</sup> ở Tây Nguyên. Qua thực tế vai trò người đứng đầu cấp xã, thôn, bản các tỉnh, huyện ở Tây Nguyên cần khách quan chỉ đạo, lựa chọn, kiện toàn những người có năng lực, tâm huyết, nêu gương trong công việc. Mặt khác, mạnh dạn đưa đi đào tạo, bồi dưỡng công dân trẻ ở nông thôn về kiến thức, kỹ năng để dần thay thế, quản lý công việc NTM gắn với quá trình đô thị hóa như hiện nay. Thực tế trên một địa bàn cùng cơ chế, chính sách, nguồn lực, công việc như nhau nhưng xã này đã về đích NTM còn xã kia thì chậm trễ, tiêu chí xã NTM còn đạt thấp là do vai trò của người đứng đầu: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người

đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”<sup>9</sup>.

Cần quan tâm cải cách hành chính trong quản lý, điều hành xây dựng NTM cho bộ phận trực tiếp tham mưu, lãnh đạo xây dựng NTM từ tỉnh xuống xã. Quá trình xây dựng NTM ở Tây Nguyên cho thấy còn nhiều phức tạp, phiền hà về thủ tục hành chính, nhiều tầng nấc trung gian; phân cấp, phân quyền, ủy quyền không rõ ràng... làm trì trệ tiến độ xây dựng NTM. Nhiều cán bộ trọng trách trong xây dựng NTM chưa được học, bồi dưỡng cập nhật kiến thức về cải cách hành chính một cách đảng hoàng bài bản, không dám quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền, sợ trách nhiệm, kỷ cương, trông chờ vào cấp trên nên thường bỏ lỡ nhiều cơ hội phát triển. Giai đoạn mới này cần đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với trách nhiệm người đứng đầu, trang bị cho cán bộ cơ sở, cán bộ trực tiếp điều hành xây dựng NTM là “đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành”<sup>10</sup>.

*Thứ sáu*, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và giám sát của Nhân dân. Quản lý Nhà nước và giám sát của Nhân dân có tác dụng quyết định sự công khai, minh bạch tạo sự đồng thuận và tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng các dân tộc ở Tây Nguyên về xây dựng NTM. Tăng cường quản lý Nhà nước mà nhất là tăng cường năng lực và hiệu lực quản lý của chính quyền cấp xã; giám sát của nhân dân là phát huy dân chủ, tăng cường phản biện xã hội và giám sát thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước trong xây dựng NTM thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc của xã, Ban công tác Mặt trận thôn vì đây là cấp trực tiếp lĩnh hội ý kiến của dân tại địa phương. Trong quá trình xây dựng NTM ở Tây Nguyên, bên cạnh những thành tựu thì hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế thậm chí có vụ việc gây hậu quả kéo dài do việc vi phạm pháp luật trong xây dựng NTM của cấp có thẩm quyền làm bào mòn sự hài lòng trong nhân dân, nhiều tiêu chí đạt chuẩn không bền vững, giá

trị sử dụng thấp... chất lượng tiêu chí chưa tương xứng với lượng vốn Nhà nước đầu tư và công sức đóng góp của Nhân dân, gây nhiều thất thoát, tiêu cực trong xây dựng NTM. Một số nơi chính quyền buông lỏng quản lý, thiếu sự giám sát của Nhân dân, nhiều việc dân biết, nhưng không được bàn, không được phản biện như quản lý, sử dụng đất, rừng, quy hoạch... Có địa phương chạy theo thành tích hợp thức hóa tiêu chí để nhanh về đích nên không tuân thủ các văn bản, hướng dẫn của Nhà nước... vì vậy có xã công bố đạt chuẩn NTM dân chưa đồng tình; nhiều sai phạm được Nhân dân phản ánh, khiếu nại nhưng chậm được khắc phục, thậm chí có nơi chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, Ban điều hành xây dựng NTM gần như đứng ngoài cuộc... Vì vậy, để hoàn thành chỉ tiêu xây dựng NTM ở Tây Nguyên

cùng cả nước về đích đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả vào năm 2025 cần phải tăng cường quản lý Nhà nước và sự giám sát của Nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H 2021, tr. 25.
2. *Sđđ*, tr. 112.
3. *Sđđ*, tr. 113.
4. *Sđđ*, tr. 261 - 262.
5. *Sđđ*, tr. 115.
6. *Sđđ*, tr. 261.
7. *Sđđ*, tr. 218.
8. *Sđđ*, tr. 261.
9. *Sđđ*, tr. 187.
10. *Sđđ*, tr. 132.

## TƯ TƯỞNG NHÂN VĂN TRONG VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIII....

Tiếp theo trang 4

Việt Nam hiện nay. Đồng thời, tư tưởng ấy là cơ sở khoa học để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, nhận diện và đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch; khẳng định khả năng, bản lĩnh, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và toàn xã hội.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 47, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 448.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 69.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 27.
4. *Sđđ*, tr. 28.
5. *Sđđ*, tr. 86.
6. *Sđđ*, tr. 84.
7. *Sđđ*, t.2, tr. 72.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 51, Nxb CTQG, H, 2007, tr. 154.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 76, 77.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb CTQG, H, 2015, tr. 93.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 27 - 28.
12. *Sđđ*, tr. 65.

13. *Sđđ*, tr. 147 - 148.
14. *Sđđ*, t.2, tr. 81.
15. *Sđđ*, t.1, tr. 149.
16. *Sđđ*, tr. 156.
17. *Sđđ*, tr. 264.
18. *Sđđ*, tr. 47.
19. C. Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 42, Nxb CTQG, H, 2000, tr. 125.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 47, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 448.
21. *Sđđ*, 2007, t. 51, tr. 151.
22. *Sđđ*, tr. 154.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 434.
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 50.
25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 39.
26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 27.
27. *Sđđ*, tr. 27.
28. *Sđđ*, tr. 46.
29. *Sđđ*, tr. 47.
30. *Sđđ*, tr. 262.
31. *Sđđ*, tr. 47.
32. *Sđđ*, tr. 262 - 263.